

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 115/2024/HS-ST

Ngày 28 – 11 -2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DÂN ANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc Giang và bà Phan Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh, bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Ngô Trung C, sinh năm 2000 tại Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Lãng C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Bùi Thị T; vợ, con: Không; Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

+ Ngày 08/7/2020, Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Ngô Trung C về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, số tiền 2.500.000 đồng. Chưa nộp phạt. Chưa được xóa.

+ Ngày 09/4/2022, Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Ngô Trung C về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và Cố ý làm hư hỏng tài sản, số tiền 10.500.000 đồng. Chưa nộp phạt. Ngày 10/10/2022, Công an huyện Sông Lô đã đôn đốc C nộp phạt nhưng C chưa nộp phạt. Chưa được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên. (có mặt)

2. Họ và tên Đỗ Duy Đ, sinh năm 2002 tại Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường

trú: Thôn Y, xã Lãng C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Duy Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị T1 ; vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có thời gian đi bộ đội từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2023 xuất ngũ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên. (có mặt)

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Mạnh T2, sinh năm 1982

Ông Đinh Thanh N, sinh năm 1988

Ông Đào Ngọc T3, sinh năm 1987

Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/7/2024, Đỗ Duy Đ đến nhà của Ngô Công D, sinh năm 2003, HKTT: xã Lãng C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của Đ để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát (BKS) 88C1 - 346.33 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của D để đi chơi thì D đồng ý.

Sau khi mượn được xe máy, Đ sử dụng điện thoại trên gọi điện rủ Ngô Trung C đi chơi thì C bảo Đ đến phòng trọ của C ở thị trấn Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đón C. Khi đến phòng trọ của C, do biết Đ cũng nghiện mà sử dụng ma túy Heroine nên C rủ Đ góp tiền mua ma túy để sử dụng thì Đ đồng ý. Lúc này C góp 300.000 đồng, Đ góp 200.000 đồng thì cả hai thống nhất mua 500.000 đồng ma túy Heroine để sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô BKS 88C1 - 346.33 chở C ra đường 100 thuộc thị trấn Đ, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy. Tại đây, C và Đ gặp và hỏi mua ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ đi xe mô tô Honda wave màu đỏ (C và Đ không nhớ biển kiểm soát) thì người đàn ông nói biết chỗ bán ma túy và bảo C và Đ đi theo. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 88C1 - 346.33 chở Đ đi theo xe của người đàn ông trên. Khi đến cổng làng thôn Đ, xã C, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, lúc này C, Đ và người đàn ông vào một quán nước ven đường ngôi. Tại đây, người đàn ông hỏi C và Đ “lấy bao nhiêu”, C và Đ hiểu ý người này hỏi mua bao nhiêu tiền ma túy Heroine nên C nói “cho bọn em 500” (có nghĩa là C bảo mua 500.000 đồng ma túy Heroine), rồi Đ bảo người đàn ông “bọn em góp

được 500, anh lấy cho bọn em hai cái”. Người đàn ông lấy điện thoại ra gọi cho ai đó, một lúc sau có một người đàn ông khác đi xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng đến và bảo “đưa tiền đây” thì C lấy ra 300.000 đồng, Đ lấy ra 200.000 đồng để lên bàn thì người đàn ông đi xe moto Honda wave màu trắng đưa cho người đàn ông đi xe mô tô Honda wave màu đỏ 02 gói giấy chứa ma túy rồi bỏ đi luôn. Sau đó, người đàn ông đi xe mô tô màu đỏ đưa lại cho C và Đ mỗi người 01 gói ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm 01 gói ma túy ở lòng bàn tay phải đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy, đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày khi Đ đi đến cổng làng thôn Đ, xã C thì bị Công an xã C bắt quả tang Đ có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Ngô Trung C, sau khi mua ma túy, C cầm 01 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô trên đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, khi C đi đến khu vực vòng xuyên thuộc thôn Đ, xã C, Phúc Yên, Vĩnh Phúc thì bị Công an xã C bắt quả tang C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Ngô Trung C 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng, được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1 theo quy định (C khai mục đích tàng trữ sử dụng cho bản thân).

Thu giữ của Ngô Trung C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh – đen – bạc, BKS 88C1-346.33 đã qua sử dụng + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu Gold, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô BKS 88C1-346.33 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Công D, sinh năm 2003, HKTT: xã Lãng C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, anh D không biết mục đích Đ mượn xe và điện thoại để mua ma túy nên không xem xét xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D theo quy định.

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đỗ Duy Đ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng, được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1 theo quy định (Đ khai mục đích tàng trữ sử dụng cho bản thân). Thu giữ của Đỗ Duy Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màn hình cảm ứng, màu xanh – đen, đã qua sử dụng.

Thu giữ mẫu nước tiểu của Đỗ Duy Đ và Ngô Trung C đựng trong 02 chai nhựa có nắp đậy kín được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/7/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số: 2178/KL-KTHS đối với chất ma túy thu giữ của Đỗ Duy Đ kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng 0,1925g (Không phẩy một chín hai năm

gam, không kê bao bì)”. Cơ quan giám định hoàn lại A1= 0,1730g cùng bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy “MẪU TRẢ VỤ 2017/2024”.

Ngày 30/7/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số: 2177/KL-KTHS đối với chất ma túy thu giữ của Ngô Trung C kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng 0,1954g (Không phải một chín năm tư gam, không kê bao bì)”. Cơ quan giám định hoàn lại A1=0,1777g cùng bao gói được niêm phong trong cùng một bao giấy “MẪU TRẢ VỤ 2015/2024”.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Ngô Trung C và Đỗ Duy Đ, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 26/7/2024 là: 0,1925g + 0,1954g = 0,3879g.

Tại bản Kết luận giám định số 2229/KLGĐ ngày 02/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Đỗ Duy Đ, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Đỗ Duy Đ gửi đến giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại: không

Tại bản Kết luận giám định số 2210/KLGĐ ngày 01/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Ngô Trung C, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Ngô Trung C gửi đến giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại: không

Đối với 02 người đàn ông, là người đã bán ma túy cho C và Đ và người đã đưa C và Đ đi mua ma túy, đến nay Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Ngô Công D, sinh năm 2003, HKTT: xã Lãng C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, không biết mục đích Đ mượn xe và điện thoại để đi mua ma túy sử dụng nên không xem xét xử lý.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên: Tại bản Cáo trạng số: 115/CT - VKSPY ngày 31 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Đỗ Duy Đ và Ngô Trung C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Duy Đ và Ngô Trung C đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Ngô Trung C và Đỗ Duy Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Trung C từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Duy Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Ngô Trung C và Đỗ Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26 tháng 7 năm 2024, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/7/2024, tại phòng trọ của Ngô Trung C ở thị trấn Đ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, C rủ Đỗ Duy Đ góp tiền mua ma túy để sử dụng thì Đ đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, cùng ngày tại khu vực thôn Đ, xã C, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, C và Đ thống nhất góp và mua được 02 gói ma túy Heroine của người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Tổng 02 gói ma túy bị can Đ và C phạm tội có khối lượng là 0,3879g Heroine. Sau khi mua được ma túy thì C và Đ mỗi người cầm 01 gói đi tìm nơi sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã C phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Ngô Trung C và Đỗ Duy Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 cụ thể điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 115/CT - VKSPY ngày 31 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo thấy rằng: Bị cáo C là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác chưa được xóa tiền sự, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Trong vụ án này bị cáo C là người rủ và được bị cáo Đ đồng ý cùng góp tiền đi mua ma túy. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo C phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C và bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy vì mục đích sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với 02 người đàn ông, là người đã bán ma túy cho Ngô Trung C, Đỗ Duy Đ và người đã đưa C và Đ đi mua ma túy, đến nay Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,1730g và 0,1777g mẫu cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu Gold, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Ngô Trung C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Trung C và Đỗ Duy Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ngô Trung C 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Duy Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 7 năm 2024

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1= 0,1730gam và A1=0,1777gam mẫu cùng toàn bộ bao gói. Trả lại cho Ngô Trung C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu Gold, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án D sự Thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Trung C và Đỗ Duy Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án D sự thành phố Phúc Yên;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Lăng C

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Văn Bích